

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 09 – 02 – 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và Gia đình về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Đẹp

2. Ông Nguyễn Văn Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 và ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Hồng N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khóm H, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị N có mặt tại phiên tòa. Anh Q vắng mặt không lý do.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Hồng N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và Anh Q sống chung vợ chồng từ năm 2017, trước khi chung sống có tìm hiểu 06 năm, có tổ chức đám cưới. Ngày 05/7/2017 đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không phù hợp, công việc gia đình đều do Chị N lo, Anh Q không quan tâm chăm sóc vợ con, không chia sẻ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, cũng như việc chăm sóc con với Chị N, tính tình Anh Q gia trưởng tự mình quyết định mọi việc mà không trao đổi với Chị N từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc vợ chồng gây gổ, cự cãi. Từ tháng 6/2020 Chị N dẫn con về nhà mẹ ruột ở và sống ly thân Anh Q cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay Anh Q không có tới lui thăm con, không có hỗ trợ tiền cho Chị N nuôi con, cũng không gọi điện thoại hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay Chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, Chị N không còn tình cảm với Anh Q, vợ chồng không thể hàn gắn tiếp tục sống chung, Chị N yêu cầu ly hôn Anh Q.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Tuyết N1, sinh ngày 07/9/2019 (hiện con đang sống chung với Chị N). Khi ly hôn Chị N yêu cầu được quyền nuôi con, Chị N không yêu cầu Anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phí bị đơn Nguyễn Vinh Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa do Tòa án tổng đạt đúng theo luật định, nhưng Anh Q cố tình vắng mặt, không đến phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị N và Anh Q đã trầm trọng, bản thân Anh Q cũng không có mong muốn hàn gắn, hòa giải nên không đến tham dự phiên tòa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N; Về con chung: giao cho Chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Võ Tuyết N1. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Vinh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Võ Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hôn nhân gia đình về ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Vinh Q cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Võ Hồng N và anh Nguyễn Vinh Q chung sống từ năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/7/2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, chị N và Anh Q chung sống hạnh phúc đến 2019 phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N trình bày mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của hai bên không phù hợp. Anh Q thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với vợ con, vợ chồng không có sự chia sẻ cùng nhau trong công việc hàng ngày cũng như việc chăm sóc con cái. Ngoài ra, tính tình Anh Q gia trưởng tự mình quyết định mọi việc mà không trao đổi với Chị N. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 6/2020 Chị N đưa con về nhà mẹ ruột ở và sống ly thân Anh Q cho đến nay. Sau khi chị N về nhà cha mẹ ruột sống, bản thân Anh Q cũng không có tới lui hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về phía Anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã biết việc chị N yêu cầu ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, đồng nghĩa với việc Anh Q đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân Anh Q cũng không có mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm với Chị N nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và Anh Q đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ tháng 6/2020 đến nay, vợ chồng cũng không còn sống chung với nhau, Anh Q cũng không tới lui thăm vợ con. Bản thân Anh Q cũng không có thành ý đến Tòa để hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với Chị N. Do đó, xét thấy việc Chị N yêu cầu ly hôn Anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nuôi con chung: Xét thấy, từ sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị N và Anh Q sống ly thân thì cháu Nguyễn Võ Tuyết N1 sống với chị N. Hơn nữa, cháu N1 mới 05 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N1 và nhằm giữ sự ổn định về tâm

sinh lý cho cháu. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu N1 cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về phía Anh Q có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung, chia nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Hồng N. Cho ly hôn giữa chị Võ Hồng N và anh Nguyễn Vinh Q.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Võ Hồng N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Võ Tuyết N1, sinh ngày 07/9/2019 (hiện con đang sống chung với Chị N).

- Chị Võ Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Vinh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- Anh Nguyễn Vinh Q có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Hồng N trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Hồng N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Chị N đã nộp ngày 26/10/2022 theo biên lai thu số 0001100 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Nguyễn Vinh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPŞĐ;
- THA Dân sự TPŞĐ;
- UBND phường A, TPŞĐ, tỉnh Đồng Tháp
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy